|  |
| --- |
| ***Bài 4:Thực hành*( 2 tiết )****CÁC PHƯƠNG PHÁP NHÂN VÀ TẠO GIỐNG** |

**Mục tiêu**:

 Sau khi học xong bài này HS phải:

* Biết được cơ bản về các phương pháp nhân và tạo giống vật nuôi.
1. **Phương pháp nhân và tạo giống thuần:**
2. **Tạo giống thuần địa phương: ( quốc gia)**
* Chọn những thú *cùng loài trong địa phương* có mang đặc tính *duy truyền giống nhau*, cho giao phối với nhau.
* Qua thời gian dài đặc điểm di truyền tốt ổn định, địa phương có giống tốt.
1. **Nhân giống thuần:**
* Cho giao phối giữa thú đực và thú cái trong cùng một giống hay dòng.
* Mục đích: Để duy trì giống và làm giống đó ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

***Hai cách nhân giống thuần chủng***.

1. **Theo giống**: Cho giao phối đực, cái trong cùng một giống.

**Yêu cầu**:

* Số lượng cá thể dùng để nhân giống phải nhiều và *không liên hệ huyết thống.*
* Đôi giao phối phải đồng nhất các đặc điểm.
* Thường xuyên bình tuyển, chọn lộc, có sổ sách theo dõi chặt chẽ từng giống, để có thể định cấp và nâng cấp đàn thú.
* Chọn lọc nuôi dưỡng riêng những thú có đặc điểm tốt đặc biệt và phù hợp để làm cơ sở cho việc nhân và tạo giống mới.
1. **Theo dòng:**
* Nhân giống xuất phát từ một con đực giống tốt là đực đầu dòng.
* Thú con có đặc tính chung của giống và đặc tính riêng của dòng.
* **Mục đích**:

+ Chia giống thành nhiều nhóm, mỗi nhóm có một số đặc tính tốt vượt trội, giúp việc phát triển giống dễ dàng tránh cận huyết.

+ Chọn lọc và sử dụng được những đực giống tốt, chuyển đặc tính tốt của cá thể thành đặc tính chung của dòng, của giống khi pha các dòng lại với nhau.

**Lưu ý**:

* Xác định hướng của từng dòng để chọn con đực đầu dòng.
* Chọn đôi giao phối hợp ý, con cái có đặc tính tốt tương đương con đực đầu dòng.
* Nhân theo nội bộ dòng ( cận huyết) hoặc nhân chéo các dòng với nhau để phát triển dòng.

II.**Phương pháp nhân và tạo giống lai:**

1. **Lai kinh tế:**
* Lai giữa 2 hay nhiều giống khác nhau tạo giống mới, thú lai mang tính tốt của hai hay nhiều giống tạo ra nó.
* Thú lai dùng **nuôi thịt** không cần ổn định tính di truyền ( không giữ làm giống).
* Hình thức ứng dụng “ Ưu thế lai” có ở đời F1 để đạt lợi trong chăn nuôi.
1. **Lai luân chuyển**: ( Lai kinh tế phát triển, biến đổi).
* Thú lai tạo ra liên tục từ hai giống khác nhau bằng cách cho con lai giao phối trở lại với một trong hai giống ban đầu.
* **Mục đích**: Duy trì ưu thế lai liên tục ở đời con đực thuần, cái lai.

**3.** **Lai cải tiến** ( Lai nhập, lai pha máu):

* Phương pháp cải tiến một giống về một vài tính trạng nào đó, các tính trạng khác của giống vẫn giữ nguyên.
* Đạt được tỉ lệ cải tiến là ¼ phương pháp tiến hành như sau:

+ Dùng con ***cái*** là giống cần cải tiến, con ***đực*** (nơi khác) là giống có đặc tính tốt mà công tác chăn nuôi mong muốn.

+ Đời con: Cho đực lai F1 tốt giao phối với cái tốt ***địa phương***. Cho cái lai F1 tốt giao phối với đực tốt ***địa phương***.

+ Cho con lai có tỉ lệ “***pha máu***” bằng nhau giao phối để định di truyền ở thú lai.

1. **Lai cải tạo**: ( Lai hấp thụ, lai cấp tiến).
* Phương pháp lai giữa giống ***địa phương*** ( giống kém) với ***nhập*** ( giống tốt) qua nhiều thế hệ giống địa phương được cải tạo gần hoàn toàn.
* ***Tiến hành***:

+ Thú cái giống địa phương với thú đực giống nhập.

+ Lấy thú cái F1 phối với thú đực khác thuộc giống tốt.

Tiếp tục F2, F3 giao phối với thú đực tốt cải tạo đến mức mong muốn tiến hành ổn định giống.

**Lưu ý**: những con đực tốt phải có tính thích nghi với điều kiện sống của giống cái ( xấu) vì giống mới tạo ra sẽ hầu như mất hoàn toàn tính của giống xấu.